TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:121/2017/HSST
Ngày 07/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG – TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Giảng Trường + Bà Nguyễn Thị Yến
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà*:* Ông Lê Huy Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2017/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/HSST-QĐXX ngày 28/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Mai G - Sinh năm:1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Soi, xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12 Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Trần Mai L – sinh năm 1960, và bà: Trần Thị Q – sinh năm 1959; Có vợ là: Nguyễn Thị C – sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2015. Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

2. Nguyễn Văn T - Sinh năm:1992. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Ba Quanh, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12 Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Văn Th – sinh năm 1967, và bà: Đặng Thị M– sinh năm 1967; Vợ, con: chưa có. Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 10/3/2017 khi Trần Mai G và Nguyễn Văn T đang nằm nghỉ tại lán chỗ làm việc ở thôn Ngô Nội - xã Trung Nghĩa - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh thì có số điện thoại 0973.361.445 của Nguyễn Sỹ M, sinh năm 1991 trú tại thôn Yên Vỹ - xã Hòa Tiến - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh gọi đến số điện thoại 0961.125.366 của Trần Mai G. G nghe máy thì có người thanh niên

nói: "*Bây giờ có gọi đâu được đồ (tức ma túy đá) không, để cho bạn tao năm trăm?*" Lúc này G nghĩ người gọi là M, là chỗ quen biết nên G nói: "*Để tao xem đã*". Sau đó G lấy điện thoại của mình gọi vào số 0968.973.243 của Q hay Kh khoảng hơn 30 tuổi ở thôn Tiên Trà - xã Trung Nghĩa - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh để hỏi mua ma túy đá nhưng không có ai nghe máy. Lúc này do T nằm bên cạnh biết việc có người hỏi mua ma túy của G nên T bảo G thử gọi vào số điện thoại của bạn gái Q (Kh) hỏi xem và cho G số điện thoại 0965.538.829. G gọi vào số điện thoại này thì có người con gái nghe máy. G nói: "*Bảo anh Q bán cho em năm trăm nghìn ma túy đá*" thì người này bảo "*ừ*". Sau đó G gọi vào số điện thoại của M nói: "*Bây giờ tao ra chỗ mày lấy tiền để đi lấy ma túy đá*" thì người nghe máy trả lời: "*Bạn tao chưa đến nên chưa có tiền, mày cứ ứng tiền ra mua trước sau bán thì nó trả tiền*". G nói: "*Tao chỉ có hơn hai trăm thôi*" thì người này nói: "*Cứ mua ba trăm hoặc bốn trăm sau bán cho nó năm trăm*". Sau đó G điện thoại vào số máy 0968.973.243 của Q thì Q nghe máy. G nói: "*Giờ em chỉ có ba trăm nghìn thôi*" thì Q bảo "*ừ*". G rủ T đi đến nhà Q để mua ma túy thì T đồng ý. G điều khiển xe mô tô Wave biển kiểm soát 99D1 - 283.99 chở T đi. Khi đi đến cổng nhà Q thì G đỗ xe lại và đưa cho T số tiền 300.000 đồng. G bảo T vào trong nhà Q mua ma túy còn G đứng ngoài đợi. T cầm tiền đi vào đến sân nhà Q thì gặp một người thanh niên, T chưa kịp nói gì thì người này đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các tinh thể màu trắng. T hiểu đó là ma túy liền cầm lấy và đưa cho người này số tiền 300.000 đồng. T cầm túi ma túy vừa mua được ra đưa cho G rồi cùng G đi về. Trên đường về thì có số điện thoại của M gọi vào số điện thoại của G, G nghe thì người này nói đã gửi số điện thoại của G cho người mua ma túy. Một lúc sau thì có số điện thoại 0164.720.8570 gọi đến số điện thoại của G, người này giới thiệu tên là N bạn của M và nói: "*Nãy điện thoại lấy đồ thì đã lấy được chưa?*". G trả lời: "*Lấy được rồi*" và hẹn gặp người này ở ngã tư thôn Ngô Nội. G đèo T từ thị trấn Chờ về thôn Ngô Nội. Trên đường đi qua lán chỗ làm việc, G bảo T vào trong lán lấy 01 vỏ bao thuốc lá đưa cho G. Sau đó G đèo T ra ngã tư thôn Ngô Nội để bán ma túy cho N. Khi đến nơi G lấy gói ma túy ra cho vào bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long và để ở cạnh đống rác rìa đường, gần chỗ G và T đứng. Do N chưa đến nên G bảo T đi xe mô tô của G về trước. Khi T vừa về thì N cùng với Chu Văn H đi xe mô tô đến. N hỏi G: "*Ma túy đâu*" thì G chỉ tay và nói: "*Ma túy để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long cạnh đống rác ở rìa đường*". N đưa cho G số tiền 500.000 đồng rồi đi đến nhặt vỏ bao thuốc lá Thăng Long lên. N lấy túi ma túy bên trong bao thuốc lá đút vào túi quần dài phía trước bên phải rồi vứt vỏ bao thuốc đi. Đúng lúc này thì lực lượng Công an huyện Yên Phong ập đến bắt quả tang thu giữ: tại túi quần dài phía trước bên phải N đang mặc 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa các tinh thể màu trắng. N khai đó là ma túy đá vừa mua được của G với giá 500.000 đồng để sử dụng. Thu giữ của N 01 điện thoại di động Nokia màu đen có gắn sim 0164.720.8570. Thu giữ tại túi quần dài phía trước bên trái G đang mặc số tiền 500.000 đồng (gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng). G khai đây là tiền vừa bán ma túy cho N mà có. Thu giữ của G 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen có gắn sim 0961.125.366.Sau đó lực lượng Công an huyện Yên Phong đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của G tại thôn Ngô Xá - xã Long Châu - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Khoảng 20 giờ ngày 10/3/2017, Nguyễn Văn T đã đến Công an huyện Yên Phong đầu thú khai báo về hành vi phạm tội của bản thân cùng với Trần Mai G.

Ngày 10/3/2017,Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định số 105 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chất ma túy đối với 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn N.

Tại Kết luận giám định số 420/KLGĐ-PC54 ngày 11/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: "Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng có trọng lượng 0,1502 gam là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine".

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Trần Mai G, Nguyễn Văn T khai nhận vào ngày 10/3/2017 các bị cáo đã cùng nhau đi mua 01 gói ma túy đá của một người thanh niên không quen biết với giá 300.000 đồng sau đó các bị cáo đã mang bán cho một đối tượng tên là N với giá 500.000 đồng để kiếm lời thì bị lực lượng công an phát hiện kiểm tra bắt quả tang. Các bị cáo cho biết quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện khai báo hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không bị ép buộc, bức cung, mớm cung trong quá trình khai báo.

Bản cáo trạng số 97/CTr – VKS ngày 01/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố Trần Mai G, Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định hành vi bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Trần Mai G, Nguyễn Văn T cho đối tượng Nguyễn Văn N nhằm mục đích kiếm lời đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Dó đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Mai G, Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, (thêm khoản 2 Điều 46 đối với bị cáo T) Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Mai G từ 26 tháng tù đến 28 tháng tù. Nguyễn Văn T từ 24 tháng tù đến 26 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại Nokia màu đen đã bị mất kính ngoài màn hình; 01 điện thoại Nokia màu đen loại máy 1280.

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu được của đối tượng N còn lại sau giám định.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an huyện Yên Phong lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 10/3/2017, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và vật chứng đã được thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Mai G, Nguyễn Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, các bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương đồng thời là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn nghiện hút và các loại tội phạm khác gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo G là người có vai trò chính bởi bị cáo là người trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với đối tượng N, còn bị cáo T là người giữ vai trò giúp sức cho G khi đi mua bán ma túy vì vậy khi quyết định hình phạt cần lên mức hình phạt đối với bị cáo G cao hơn bị cáo T.

Ma túy là một trong những chất gây nghiện mang tác hại rất lớn đến cộng đồng và xã hội. Nghiện hút ma tuý là một trong những nguyên nhân gây ra căn bệnh thế kỷ Aids, mặt khác nó còn là nguyên nhân gây ra cảnh suy kiện về kinh tế cho các gia đình có đối tượng nghiện hút đồng thời là nguyên nhân làm suy kiệt giống nòi dân tộc. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu ích kỷ của bản thân các bị cáo đã đi mua ma túy là chất thuộc danh mục cấm được quy định tại Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ nhằm mục đích để bán lại cho đối tượng nghiện để kiếm lời điều đó thể hiện các bị cáo là những đối tượng coi thường pháp luật, vì vậy đối với bị cáo xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho các bị cáo bởi trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã có thái độ khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cần cho bị cáo T hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự bởi sau khi biết G bị bắt thì bị cáo đã tự nguyện tới cơ quan Công an đầu thú.

Ngoài ra xét thấy các bị cáo nghề nghiệp trước khi bị bắt không ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: G và T khai nhận là mua của một người thanh niên khoảng hơn 30 tuổi tên Q hay Kh ở thôn Tiên Trà - xã Trung Nghĩa - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên

Phong đã tiến hành xác minh thì tại thôn Tiên Trà không có ai tên là Kh. Chỉ có Trần Đình Q sinh năm 1986 là người có đặc điểm giống như G và T khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Văn T đối chất với Trần Đình Q thì T khẳng định Trần Đình Q không phải là người đã bán ma túy cho T. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,1502 gam chất Methamphetamine, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, lợi dụng sơ hở N đã bỏ trốn. Tiến hành xác minh thì N không có hộ khẩu thường trú tại thôn Trung Bạn - xã Đông Thọ - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh như đã khai báo. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong chưa có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Sỹ M là người đã cho Nguyễn Văn N mượn điện thoại, sau đó N sử dụng điện thoại của M gọi cho Trần Mai G để hỏi mua ma túy. Tuy nhiên khi mượn điện thoại thì N nói là có việc, M không biết N sử dụng điện thoại để hỏi mua ma túy. Đối với Chu Văn H là người đi cùng N và có mặt khi lực lượng Công an bắt quả tang G bán ma túy cho N. Tuy nhiên khi đi N nói với H là chở N xuống thôn Ngô Nội chơi, H không biết N đi mua ma túy. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không đề cập xử lý đối với Nguyễn Sỹ M và Chu Văn H là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với số điện thoại 0968.973.243 G khai là của Q, số điện thoại 0965.538.829 T khai là của bạn gái Q. G khai có liên lạc với hai số điện thoại này để hỏi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định số điện thoại 0968.973.243 đăng ký số chứng minh thư 183189019 của chị Phạm Thị Ngọc Bích, sinh năm 1983 trú tại thôn Hương Mỹ - xã Xuân Mỹ - huyện Nghi Xuân - tỉnh Hà Tĩnh. Số điện thoại 0965.538.829 đăng ký số chứng minh thư 125906988 của bà Đàm Thị Gái, sinh năm 1930 trú tại thôn Ngọ Xá - xã Hoài Thượng - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh. Quá trình làm việc cả bà Gái và chị Bích đều khẳng định không dùng chứng minh thư của mình để đăng ký những số điện thoại này, không sử dụng và không biết số điện thoại đó là của ai. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 99D1- 283.99 mà G và T sử dụng để đi mua và bán ma túy cho Nguyễn Văn N. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1977 trú tại thôn Bằng Lục - xã Thụy Hòa - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh (là mẹ vợ G). Bà Ch cho G mượn xe để đi làm, không biết G sử dụng xe để đi mua bán ma túy. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không thu giữ chiếc xe trên là phù hợp quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án: Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo G, xét thấy đây là số tiền bị cáo bán ma túy cho N mà có vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 thu giữ của bị cáo G có gắn sim số 0961125366 và 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen có gắn sim số 01647208570 thu giữ của đối tượng tên N xét thấy đây là 02 chiếc điện thoại bị cáo G và đối tượng N sử dụng liên lạc với nhau để mua ma túy vì vậy nay cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số ma túy thu giữ của đối tượng N còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Mai G, Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 (thêm khoản 2 Điều 46 đối với bị cáo T); Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

1. Trần Mai G 26 tháng tù.Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ 11/3/2017.

2. Nguyễn Văn T 24 tháng tù.Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ 11/3/2017.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: tạm giam bị cáo Trần Mai G, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/9/2017) để đảm bảo việc thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự.Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng có gắn sim 0164.720.8570; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng có gắn sim số 0961.125.366.

Tịch thu tiêu huỷ chất ma túy Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong dán kín tại 01 phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bắc Ninh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2017 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/8/2017 giữa Công an huyện Yên Phong với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ Toạ Phiên Toà

Hoàng Tuấn Anh

(Đã ký)

Nơi nhận :
TAND tỉnh Bắc ninh
VKSND huyện
THA huyện
Lưu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Quang Gia + Nguyễn Tiến Phê

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *T.H.A huyện*
- *Lưu*

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ